VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1629/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Công văn số 15437/UBND-VP ngày 08 tháng 11 năm 2023 và Công văn số 17258/UBND-VP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải trình, tiếp thu; ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại Công văn số 4439/CV-HĐTĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7692/BKHĐT-QLQH ngày 18 tháng 9 năm 2023 và Công văn số 9837/BKHĐT-QLQH ngày 23 tháng 11 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh) với những nội dung sau:

I. PHẠM VI, RANH GIỚI QUY HOẠCH

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quy mô 1.982,56km^2 gồm các đơn vị hành chính: Thành phố Bà Rịa, Thành phố Vũng Tàu, Thị xã Phú Mỹ và các huyện: Châu Đức, Đất Đỏ, Long Điền, Xuyên Mộc, Côn Đảo:

- Phía Bắc: giáp tỉnh Đồng Nai;

- Phía Đông: giáp tỉnh Bình Thuận;

- Phía Đông Nam, Nam và Tây Nam: giáp Biển Đông;

- Phía Tây: giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần không gian biển được xác định theo Luật Biển Việt Nam và Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Vị trí của tỉnh có tọa độ địa lý: từ 107°00’01” đến 107°34’18” kinh độ Đông; từ 10°19’08” đến 10°48’39” vĩ độ Bắc.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

a) Phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển đất nước, tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch ngành quốc gia; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b) Phát huy tiềm năng, khai thác lợi thế cạnh tranh về hệ thống cảng biển quốc gia loại đặc biệt; lợi thế biển, đảo; lợi thế tự nhiên và vai trò, vị trí của tỉnh trong Vùng Đông Nam Bộ. Phát triển mạnh kinh tế biển, hình thành các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị; trung tâm du lịch chất lượng cao, đẳng cấp

quốc tế; thành lập khu thương mại tự do; phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và các ngành năng lượng tái tạo. Phát triển đô thị theo hướng xanh, hiện đại thông minh, tạo môi trường sống chất lượng cao. Lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư vào các trụ cột kinh tế, các đột phá phát triển, hình thành các trục kinh tế động lực tại các vùng chức năng, tạo hiệu ứng lan tỏa phát triển hài hòa giữa các khu vực trong tỉnh.

c) Phát huy nhân tố con người, lấy con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Phát triển nhanh, bền vững, chú trọng hiệu quả, sử dụng tiết kiệm tài nguyên; động lực phát triển chủ yếu dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động; nắm bắt kịp thời và tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động hội nhập, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế với yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Tổ chức, sắp xếp không gian phát triển kinh tế hợp lý, khắc phục các xung đột giữa các ngành kinh tế, tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong Vùng Đông Nam Bộ và lân cận. Tổ chức không gian kinh tế theo 4 vùng chức năng, 3 trục động lực phát triển, kết nối các đô thị, các khu vực phát triển bằng hệ thống hạ tầng giao thông đa phương thức, đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối chặt chẽ với các hành lang kinh tế của quốc gia và của Vùng Đông Nam Bộ, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với tầm nhìn dài hạn. Phát triển đô thị theo mô hình đô thị đa trung tâm, phát triển nông thôn hướng tới sự bình đẳng về cơ hội phát triển cho mọi địa bàn, lãnh thổ; gắn quá trình đô thị hóa với xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại, hài hòa với thiên nhiên.

đ) Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần và vật chất cho Nhân dân; bảo đảm sự hài hòa về lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường trong suốt quá trình phát triển; bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, không đánh đổi môi trường với lợi ích kinh tế trong quá trình phát triển. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững theo xu hướng chuyển đổi xanh dựa trên phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu mà Việt Nam đã cam kết tại Hội nghị COP26 đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

e) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội - môi trường với bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống, đặc biệt chú trọng ở các địa bàn chiến lược, khu vực biên giới biển, hải đảo.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển toàn diện, trở thành một trong những khu vực động lực phát triển quan trọng của Vùng Đông Nam Bộ, là trung tâm kinh tế biển quốc gia và nằm trong nhóm 05 địa phương phát triển kinh tế biển hàng đầu của cả nước, đến năm 2030 cơ bản đủ tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương, cơ cấu đô thị đa trung tâm, kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức. Duy trì vững chắc vị trí trong nhóm 10 địa phương có quy mô GRDP và tổng thu ngân sách nhà nước cao nhất cả nước; phát triển kinh tế hài hòa với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về kinh tế:

+ Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế bảo đảm tính cạnh tranh cao, liên kết chặt chẽ và hiệu quả với các địa phương trong Vùng Đông Nam Bộ và cả nước thông qua hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu và vùng động lực phía Nam.

+ Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) không tính dầu khí tăng trưởng bình quân thời kỳ 2021 - 2030 khoảng 8,1-8,6%/năm, GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 khoảng 497 triệu đồng (tương đương 18.000-18.500USD).

+ Cơ cấu kinh tế (GRDP) đến năm 2030: công nghiệp - xây dựng khoảng 58-58,5% (trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP khoảng 40-43%);

dịch vụ 29-29,5%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 6,0-6,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 6,5-6,7%.

+ Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng năm 2030 đạt khoảng 56%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7%/năm.

+ Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, đẩy nhanh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn; tỷ trọng kinh tế số chiếm 35-37% GRDP.

+ Phát triển mạnh kinh tế biển để trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia; tỷ trọng kinh tế biển bao gồm dầu khí khoảng 75% GRDP, nếu không tính dầu khí khoảng 60% GRDP.

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng trên 72-75%, các đô thị hạt nhân được "thông minh hóa".

+ Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 100%, trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 64%; tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 100%, trong đó đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 25%.

- Về xã hội:

+ Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; quy mô dân số đạt khoảng 1,44 triệu người (không bao gồm dân số quy đổi).

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Chỉ số phát triển con người (HDI) xấp xỉ 0,8; tuổi thọ trung bình khoảng 77,4; thời gian sống khỏe mạnh (tính theo năm) tối thiểu 70 năm.

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt 35,1m^2; diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt 8-10m^2; tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 18-26%.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85-87%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43-48%. Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 100%, đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 là 100%; tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: trường mầm non đạt 55%, trường tiểu học đạt 80%, trường trung học cơ sở đạt 80%, trường trung học phổ thông đạt 65%.

+ Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng khoảng 33-35%; lao động dịch vụ khoảng 53-55% và lao động nông nghiệp còn khoảng 10-12%.

+ Hoàn thiện hệ thống y tế đồng bộ và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 11 bác sĩ; tỷ lệ dược sĩ đại học/vạn dân đạt 3 dược sĩ; tỷ lệ điều dưỡng/vạn dân đạt 33 điều dưỡng; số giường bệnh/vạn dân đạt 32 giường, trong đó giường bệnh tư nhân chiếm 15%.

+ Xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tỷ lệ thôn, ấp, khu phố văn hóa được công nhận và giữ vững danh hiệu văn hóa liên tục cả giai đoạn đạt trên 90% (theo chuẩn mới).

- Về tài nguyên và môi trường:

+ Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn đạt 99%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại (bao gồm cả chất thải rắn y tế) được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị và chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%, trong đó chủ yếu xử lý thông qua các mô hình kinh tế tuần hoàn: tái chế, sản xuất phân bón và xử lý bằng công nghệ đốt - phát điện; đến năm 2030 tỉnh cơ bản không còn chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp, tỷ lệ tái chế rác thải hữu cơ đạt 100% ở cả khu vực đô thị và nông thôn.

+ Tỷ lệ trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học đạt 100%.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định: trên 50% đối với các đô thị loại I và loại II; trên 30% đối với các đô thị loại III, loại IV và loại V.

+ Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt trên 45%, trong đó tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,5%, nâng cao chất lượng rừng, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên, nâng cao chất lượng đa dạng sinh học.

- Về kết cấu hạ tầng: xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, hình thành mạng lưới giao thông thông suốt, an toàn; hạ tầng thủy lợi, đê điều, hồ đập, cấp nước bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, chủ động tiêu, thoát nước; hạ tầng cấp điện đảm bảo nhu cầu cho sản xuất và sinh hoạt; hệ thống thông tin liên lạc, internet và thiết bị đầu cuối hiện đại; hạ tầng các đô thị, hạ tầng nông thôn và hạ tầng xã hội đồng bộ, hướng đến hiện đại, đạt tiêu chí theo phân loại đô thị và tiêu chí xây dựng nông thôn mới, bảo đảm tiện ích phục vụ đời sống nhân dân và đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Về đảm bảo quốc phòng, an ninh: xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm kinh tế biển quốc gia; trung tâm dịch vụ hàng hải của khu vực Đông Nam Á; trung tâm du lịch chất lượng cao đẳng cấp quốc tế; một trong những trung tâm công nghiệp lớn của Vùng Đông Nam Bộ; có hệ thống kết cấu hạ tầng hoàn thiện, hiện đại; môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng cao; xã hội phát triển hài hòa với thiên nhiên, kinh tế phát triển hiệu quả theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp và thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0”.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển

a) Các nhiệm vụ trọng tâm

- Giải quyết các mâu thuẫn, xung đột có tính chất liên ngành, liên tỉnh trong quá trình phát triển thông qua việc đánh giá thực trạng phát triển cũng như tích hợp các định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số. Xác định chuyển đổi số là

một trong các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch phát triển tỉnh về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; phát triển dịch vụ hàng hải và logistics; phát triển du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; các giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thông qua việc xây dựng các cơ chế chính sách.

b) Các đột phá phát triển

- Tập trung hoàn thành các tuyến giao thông kết nối tỉnh với Vùng Đông Nam Bộ, thúc đẩy liên kết vùng, kết nối thuận lợi tỉnh với Vùng, với cả nước và quốc tế, để Bà Rịa - Vũng Tàu thực sự trở thành cửa ngõ của Vùng và của quốc gia.

- Thành lập các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái để thu hút các nhà đầu tư và nguồn nhân lực trong các ngành sản xuất tiên tiến, sử dụng công nghệ hiện đại, kết hợp với hệ thống các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm dịch vụ đã và đang đầu tư, hình thành các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị.

- Phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Thị Vải - Cái Mép thành Cảng quốc tế trung chuyển lớn, có tầm cỡ khu vực Châu Á và quốc tế; hình thành trung tâm logistics cấp quốc gia, khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ, thu hút nhà đầu tư chiến lược và thiết kế hệ sinh thái hoàn chỉnh và đồng bộ, áp dụng các chuẩn mực hàng đầu quốc tế.

- Hình thành các đô thị du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng vượt trội; định vị Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng xứng tầm quốc tế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH QUAN TRỌNG; PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng

a) Phương hướng phát triển ngành công nghiệp

Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị đủ năng lực tham gia và liên kết hiệu quả với vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ của Vùng Đông Nam Bộ dọc hành lang Vành đai 3, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến cao tốc của Vùng. Phát triển công nghiệp xanh, có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo: ưu tiên phát triển công nghiệp hóa dầu, sản phẩm hạ nguồn của ngành công nghiệp hóa dầu, chế biến sản phẩm từ dầu, hóa chất; điện - điện tử, sản xuất robot, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo; công nghiệp cơ khí chế tạo thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; sản phẩm cơ khí phục vụ cảng biển, logistics với việc hình thành các cụm liên kết ngành; công nghiệp sản xuất kim loại và sản phẩm từ kim loại; sản xuất phương tiện vận tải, cơ khí đóng, sửa chữa tàu thuyền, sản xuất phương tiện vận tải và hỗ trợ vận tải; dược phẩm, chế phẩm sinh học; công nghiệp hỗ trợ khai thác dầu khí và các ngành dịch vụ dầu khí.

Đối với ngành công nghiệp luyện kim: duy trì, phát huy công suất các nhà máy thép hiện hữu. Phát triển hợp lý các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo khác.

Ngành công nghiệp sản xuất điện: duy trì các nhà máy điện hiện hữu, quy hoạch phát triển mới các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để cung ứng điện phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (Nhiệt điện LNG; điện gió trên vùng biển gần bờ và ngoài khơi thuộc khu vực huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, thành phố Vũng Tàu và Côn Đảo); khai thác nguồn điện sinh khối đồng phát; đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt, phát điện.

b) Phương hướng phát triển ngành dịch vụ hàng hải và logistics

Khai thác vai trò hệ thống cảng đặc biệt quốc gia, tiếp tục phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn, có tầm cỡ khu vực Châu Á và quốc tế; gắn với hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu và hành lang kinh tế xuyên Á, là cửa ngõ ra biển chủ yếu của khu vực Đông Nam Bộ.

Hình thành khu thương mại tự do gắn với hệ thống cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ, hình thành hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ hoàn chỉnh. Quy hoạch bố trí quỹ đất để thu hút các tập đoàn công nghiệp lớn, chuyển các chuỗi cung ứng toàn cầu về khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phát triển hạ tầng logistics gắn với hạ tầng thương mại đồng bộ và hạ tầng công nghệ thông tin đủ điều kiện ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và kết nối công nghệ cao. Xây dựng trung tâm logistics Cái Mép Hạ đạt tầm quốc gia và quốc tế, đảm nhận chức năng phân phối hàng hóa của khu vực; liên kết chặt chẽ giữa hệ thống cảng biển quốc gia loại đặc biệt với Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Phát triển các trung tâm logictics cấp vùng, cấp tỉnh tại địa bàn thành phố mới Phú Mỹ và huyện Châu Đức, liên kết chặt chẽ với các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị để hình thành các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị, tạo nền tảng vững chắc để thành phố mới Phú Mỹ trở thành đô thị cảng đồng bộ, hiện đại.

c) Phương hướng phát triển ngành du lịch

Phát huy lợi thế biển, đảo, cảnh quan núi rừng, tài nguyên đa dạng sinh học và các tài nguyên văn hóa, lịch sử để phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao, tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

Phát triển du lịch tại khu vực ven biển phía Đông Nam, tập trung dọc tuyến đường tỉnh ĐT994 từ Vũng Tàu đến Bình Châu, hình thành trục động lực kinh tế du lịch, tạo vành đai liên kết phát triển du lịch với các tỉnh thuộc Vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ.

Phát triển khu du lịch quốc gia Long Hải - Phước Hải và Hồ Tràm - Bình Châu, với chuỗi sản phẩm về du lịch nghỉ dưỡng biển đảo, du lịch thể thao - giải trí chất lượng cao, văn hóa, sinh thái, bất động sản, y tế phục hồi sức khỏe, du lịch nông nghiệp, nông thôn…

Phát triển chuỗi đô thị du lịch ven biển: Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Hồ Tràm, Bình Châu theo hướng đô thị xanh; chất lượng hạ tầng đô thị và môi trường sống vượt trội so với các đô thị khác trong Vùng Đông Nam Bộ. Phát triển thành phố Vũng Tàu trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao đẳng cấp quốc tế.

Phát triển khu du lịch quốc gia Côn Đảo theo mô hình du lịch chất lượng cao, chú trọng bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt.

d) Phương hướng phát triển ngành thông tin truyền thông, chuyển đổi số

Phát triển hạ tầng, dịch vụ thông tin và truyền thông để phục vụ tốt nhu cầu, sản xuất và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Đến năm 2030, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản hoàn thành chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh, thương mại điện tử và đảm bảo an toàn thông tin. Nâng cao chất lượng cáp quang đến hộ gia đình, nâng cao chất lượng vùng phủ sóng di động 4G và triển khai, mở rộng 5G; phát triển hạ tầng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, viễn thông… Hình thành, phát triển trung tâm dữ liệu vùng (HUB) tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo.

đ) Phát triển kinh tế biển

Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia, đạt các tiêu chí quốc gia về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành và phát triển các ngành kinh tế biển chủ lực đạt tiêu chuẩn quốc tế gồm: du lịch biển đảo; kinh tế hàng hải (cảng biển, logistics, các dịch vụ vận tải biển); khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới (khoa học công nghệ biển, đô thị biển). Chú trọng bảo vệ môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng các ngành kinh tế biển trong GRDP của tỉnh (không kể dầu khí) khoảng 60%, trong đó các ngành kinh tế thuần biển khoảng 20%.

2. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực khác

a) Phương hướng phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản

Phát triển nông nghiệp chủ đạo là nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, thân thiện với môi trường. Cơ cấu lại nông nghiệp trên cơ sở các yếu tố hiệu quả, sinh thái, bền

vững, áp dụng quy trình sản xuất an toàn, theo chuỗi từ khâu sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng trồng, chăn nuôi gắn với truy xuất nguồn gốc; gắn sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp với phát triển du lịch, bảo tồn đa dạng sinh học. Phát triển nông thôn mới với hệ thống hạ tầng đồng bộ, đầy đủ tiện ích, điều kiện sống, đời sống nông thôn tiệm cận với khu vực đô thị.

Tập trung quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bền vững; phát huy vai trò và tác dụng của rừng, đóng góp vào việc bảo vệ môi trường, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, làm giàu hệ sinh thái rừng.

Tái cơ cấu khai thác và nuôi trồng thủy sản, không đặt mục tiêu về tăng sản lượng mà chủ yếu tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến đối tượng tiêu dùng chính là du khách và người dân khu vực đô thị trong vùng. Ưu tiên phát triển tàu khai thác hải sản xa bờ; nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi trồng hữu cơ, sinh thái bền vững, hiệu quả; phát triển mạnh nuôi thủy sản trên biển. Xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Vùng Đông Nam Bộ và đầu tư, khai thác, phát huy hiệu quả các công trình hạ tầng khai thác hải sản (cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá) theo quy hoạch quốc gia.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, thực hiện lộ trình đô thị hóa; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn và các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

b) Phương hướng phát triển ngành dịch vụ thương mại, tài chính

Phát triển hài hòa, đồng bộ giữa hạ tầng thương mại hiện đại và truyền thống, giữa thị trường đô thị và nông thôn. Phát triển mạng lưới kênh phân phối với các loại hình bán lẻ văn minh, hiện đại; củng cố và nâng cấp hệ thống chợ truyền

thống; khuyến khích phát triển các loại hình kinh doanh hiện đại như trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi, bán hàng qua mạng, máy bán hàng tự động…

Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm… bảo đảm phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phương hướng phát triển ngành giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

Phát triển toàn diện, đồng bộ mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, bao gồm: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên biệt, giáo dục dạy nghề, đáp ứng yêu cầu hội nhập, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế của tỉnh, Vùng.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; thu hút nhân lực chất lượng cao vào một số ngành, lĩnh vực quan trọng như: công nghiệp hóa dầu, logistics, cảng biển, du lịch, nông nghiệp hữu cơ, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích giáo dục nghề nghiệp, tập trung đào tạo nhân lực các ngành phục vụ cho phát triển các trụ cột kinh tế của tỉnh như: kinh tế hàng hải, logistics, du lịch.

d) Phương hướng phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ

Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, hình thành các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ. Thu hút, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển dịch vụ chuyển giao công nghệ từ kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

Phát triển hạ tầng, tiềm lực khoa học và công nghệ đồng bộ, hiện đại; tập trung phát triển hình thành các tổ hợp (cụm liên kết ngành) về khoa học biển và đại dương… trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đủ năng lực tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, có khả năng giải quyết tốt vấn đề thực tiễn đặt ra trên địa bàn tỉnh và Vùng, trực tiếp là những ngành, lĩnh vực then chốt của tỉnh như: cảng biển gắn với logistics; du lịch biển - đảo; khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; phát triển năng lượng tái tạo; nông nghiệp sinh thái, hữu cơ... đưa khoa học công nghệ thực sự trở thành ngành dịch vụ, là nhân tố quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Phương hướng phát triển lĩnh vực y tế

Đổi mới và phát triển hệ thống y tế đồng bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; kết hợp hài hòa giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Nâng cao năng lực y tế dự phòng gắn với đổi mới y tế cơ sở. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số.

Phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao gắn với hoạt động du lịch như: y tế khám, chữa bệnh kết hợp nghỉ dưỡng; các trung tâm dưỡng lão; trung tâm phẫu thuật thẩm mỹ, cơ sở chăm sóc sắc đẹp.

e) Phương hướng phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao

Phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, đạt chuẩn ở cả 03 cấp (tỉnh, huyện, xã), đáp ứng nhu cầu đời sống Nhân dân và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước; đồng thời xây dựng các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao hiện đại, đủ năng lực tổ chức các sự kiện văn hóa lớn, các giải thể thao quy mô quốc gia và quốc tế. Phát triển các dịch vụ văn hoá, thể thao thi đấu giải trí chất lượng cao gắn kết với du lịch.

Đầu tư bảo tồn, phát huy các giá trị di tích, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc; đặc biệt là bảo tồn, phát huy di tích lịch sử quốc gia Côn Đảo.

g) Phương hướng phát triển lĩnh vực lao động việc làm và an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội. Tạo đủ việc làm cho người có khả năng lao động. Phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ công về trợ giúp xã hội của các nhóm đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội; nâng chuẩn trợ cấp xã hội tương xứng với trình độ phát triển của tỉnh.

h) Quốc phòng, an ninh

Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, bố trí không gian các khu vực có vị trí địa hình trọng yếu phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng. Nâng cao hiệu

quả, khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng được nhu cầu bảo vệ đất nước. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các nguy cơ về an ninh, trật tự để xử lý kịp thời, không để bị động bất ngờ. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm an ninh con người và an ninh mạng; đấu tranh, phòng, chống có hiệu quả tội phạm và vi phạm pháp luật; đảm bảo trật tự xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

3. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội và phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện

a) Phát triển các vùng chức năng kinh tế - xã hội

Tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội theo 04 vùng chức năng, gồm 03 vùng lãnh thổ trên đất liền và 01 vùng biển - hải đảo.

* Vùng chức năng công nghiệp - cảng biển

Nằm ở phía Tây - Tây Nam và Tây Bắc của tỉnh, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị xã Phú Mỹ, thành phố Bà Rịa, khu vực phía Tây của huyện Châu Đức và phía Tây - Tây Nam của thành phố Vũng Tàu. Là vùng tập trung phát triển công nghiệp, cảng biển và phát triển đô thị với động lực kinh tế chủ yếu là dịch vụ phục vụ công nghiệp và cảng biển, dịch vụ đa ngành; liên kết hiệu quả với vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang Vành đai 3, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến cao tốc của Vùng Đông Nam Bộ; gắn kết với hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu và với hành lang kinh tế Xuyên Á. Phát triển hình thành các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ.

* Vùng chức năng du lịch và đô thị biển

- Nằm ở phía Đông Nam của tỉnh, từ dọc Quốc lộ 55 và phía Đông Nam Quốc lộ 51 đến khu vực ven biển dọc đường tỉnh ĐT994 thuộc địa giới hành chính: thành phố Vũng Tàu, các huyện: Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc. Chức năng chủ yếu phát triển du lịch, các dịch vụ phục vụ du lịch; các hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy sản trong vùng định hướng phát triển phục vụ du lịch.

- Trong vùng chức năng du lịch và đô thị biển, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; nuôi trồng thủy sản hữu cơ, sản xuất sạch, an toàn thực phẩm…; nhằm mục tiêu cung cấp thực phẩm sạch, phục vụ du lịch và đời sống Nhân dân trong tỉnh. Duy trì các hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy hải sản ở mức hợp lý, giảm dần số lượng tàu cá; nâng cấp (không mở rộng quy mô), hiện đại hóa các cảng cá, bến cá nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động khai thác hải sản, bảo vệ môi trường, phát triển gắn với du lịch và phục vụ phát triển du lịch. Không quy hoạch phát triển thêm các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đối với các cụm công nghiệp hiện hữu cần kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, không để xảy ra các tác động ô nhiễm môi trường.

* Vùng chức năng nông nghiệp và cân bằng sinh thái

- Nằm ở khu vực phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh; thuộc lãnh thổ hành chính các huyện Đất Đỏ (phía Bắc Quốc lộ 55), huyện Xuyên Mộc (phía Bắc Quốc lộ 55), Châu Đức (phần phía Đông Quốc lộ 56).

- Là vùng vừa phát triển kinh tế, đồng thời ổn định đời sống dân cư khu vực nông thôn, tăng mật độ che phủ của cây xanh, bảo vệ nguồn nước ngọt... Định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ và phát triển bền vững (gắn với sinh thái và du lịch).

- Trong vùng chức năng nông nghiệp và cân bằng sinh thái, không phát triển thêm khu công nghiệp, chỉ phát triển thêm một số cụm công nghiệp với quy mô hợp lý để thực hiện mục tiêu phục vụ di dời, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân. Đối với khu công nghiệp hiện hữu thực hiện nghiêm chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc, không thu hút các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm nguồn nước.

* Vùng biển và hải đảo

Bao gồm vùng không gian biển do tỉnh quản lý và hải đảo, là vùng tập trung phát triển kinh tế biển: du lịch biển, kinh tế hàng hải, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học biển,

đảo; nghiên cứu khoa học về biển; phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, dịch vụ hỗ trợ ngành dầu khí…; hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển.

Phát triển Côn Đảo trở thành khu du lịch sinh thái biển đảo chất lượng cao, đẳng cấp khu vực và quốc tế; là khu bảo tồn di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; khu bảo tồn hệ sinh thái đa dạng rừng, biển; đồng thời thực hiện nhiệm vụ quan trọng về bảo vệ quốc phòng và an ninh. Phát triển bến cảng Côn Đảo, các bến cảng dầu khí ngoài khơi, các bến phao, khu neo đậu tránh, trú bão… theo quy hoạch hệ thống cảng biển quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia.

b) Phát triển các trục kinh tế động lực, các cực tăng trưởng

- Trục kinh tế động lực công nghiệp - Cảng biển Cái Mép - Thị Vải gắn với hệ thống giao thông liên cảng và Quốc lộ 51, tập trung phát triển hệ thống cảng biển loại đặc biệt quốc gia, chức năng cảng cửa ngõ, trung chuyển quốc tế. Hình thành trung tâm logistics cấp quốc gia, quốc tế. Hình thành khu thương mại tự do gắn với hệ thống cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ với chức năng chính là: Cảng nước sâu trung chuyển quốc tế, Công viên công nghiệp gắn với trung tâm logistics đủ sức cạnh tranh trong khu vực và thế giới. Đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm quốc gia tại khu vực Long Sơn - Cái Mép với các dự án công nghiệp chủ yếu: Tổ hợp hóa dầu Miền Nam; Nhà máy nhiệt điện LNG Long Sơn, các dự án hạ nguồn hóa dầu. Tiếp tục đầu tư hoàn thành hạ tầng và thu hút đầu tư cảng Cái Mép Hạ hạ lưu, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Trục kinh tế động lực công nghiệp - logistics dọc cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ; phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, đô thị dịch vụ mới tại Cù Bị và Suối Nghệ (huyện Châu Đức); khu logistics dọc đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; các trung tâm logistics cấp tỉnh tại huyện Châu Đức. Các khu công nghiệp trong trục động lực này thu hút đầu tư có chọn lọc các ngành công nghiệp có công nghệ cao, tiên tiến: điện - điện tử, sản xuất robot, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều

khiển từ xa, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo; sản xuất phương tiện vận tải; dược phẩm, chế phẩm sinh học…

- Trục kinh tế động lực du lịch ven biển dọc đường tỉnh ĐT994 và đường nối vào cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu với hệ thống các đô thị du lịch ven biển: Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Hồ Tràm, Bình Châu, các khu du lịch phức hợp khai thác tài nguyên biển, rừng; phát triển chuỗi sản phẩm về du lịch nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch thể thao - giải trí chất lượng cao, du lịch văn hóa, sinh thái, du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp,…; kết nối không gian và liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

c) Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thời kỳ 2023 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các văn bản của Chính phủ và các Bộ liên quan, dự kiến cụ thể phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thời kỳ 2023 - 2030 như sau:

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Sáp nhập huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ thành 01 đơn vị.

+ Dự kiến sắp xếp 09 đơn vị hành chính cấp xã là: sáp nhập xã An Nhứt, xã An Ngãi và xã Tam Phước (huyện Long Điền); sáp nhập phường Phước Trung và Phường Phước Hiệp (thành phố Bà Rịa); sáp nhập xã Phước Hội và xã Lộc An, sáp nhập xã Long Mỹ và thị trấn Phước Hải (huyện Đất Đỏ).

- Giai đoạn 2026 - 2030:

+ Dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Bà Rịa và thành phố mới Phú Mỹ trên cơ sở các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và bảo đảm cả hai đơn vị đạt đầy đủ các tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số theo quy định.

+ Dự kiến sắp xếp 06 đơn vị hành chính cấp xã là: điều chỉnh địa giới hành chính giữa xã Phước Long Thọ và xã Long Tân (huyện Đất Đỏ), giữa xã Hòa

Hội và xã Hòa Hưng (huyện Xuyên Mộc); sáp nhập xã Phước Hưng vào thị trấn Long Hải.

Nội dung cụ thể về sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; xác định ranh giới, quy mô diện tích, dân số, tên gọi của từng đơn vị hành chính sẽ thực hiện theo Đề án trình cấp có thẩm quyền quyết định.

IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ KHU VỰC NÔNG THÔN

1. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị

a) Hệ thống đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030

Phát triển hệ thống đô thị theo hướng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại (bao gồm giao thông trên mặt đất, giao thông ngầm, giao thông trên cao), đảm bảo kết nối giữa các đô thị trong tỉnh và với các đô thị trong Vùng; phát triển đô thị gắn với bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

Phấn đấu đến năm 2030, Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản đủ tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương, đóng vai trò là một cực phát triển quan trọng trong hệ thống đô thị của Vùng Đông Nam Bộ; khu vực dự kiến thành lập thành phố đạt tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc Trung ương được xác lập trên cơ sở các khu vực phát triển đô thị: Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ, Long Điền, Long Hải. Phát triển và hiện đại hóa các đô thị vệ tinh, đóng vai trò hạt nhân phát triển, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa phát triển các vùng ngoại thành, vùng ven biển và khu vực nông thôn với 08 đô thị loại V là: Ngãi Giao, Kim Long, Hòa Bình, Phước Bửu, Bình Châu, Hồ Tràm, Đất Đỏ, Phước Hải và 01 đô thị sinh thái biển đảo (Côn Đảo).

Sau năm 2030, nâng cấp 02 đô thị Ngãi Giao và Phước Bửu từ loại V lên loại IV; phát triển 02 đô thị mới loại V là Cù Bị và Suối Nghệ (tại huyện Châu Đức). Đến năm 2050, Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm kinh tế biển quốc gia, cửa ngõ ra biển chủ yếu của Vùng Đông Nam Bộ, cơ cấu đô thị đa trung tâm, với các trung tâm đô thị: Vũng Tàu - Phú Mỹ - Bà Rịa - Long Điền - Long Hải, được kết nối bằng hệ

thống giao thông đô thị đồng bộ, hiện đại (hệ thống đường đô thị và các tuyến Metro, MonoRail); hệ thống các đô thị vệ tinh quy mô phù hợp, chất lượng môi trường sống theo tiêu chuẩn đô thị xanh.

b) Định hướng phát triển tỉnh lỵ

Thành phố Bà Rịa là tỉnh lỵ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong giai đoạn 2026 - 2030, thực hiện phương án sắp xếp đơn vị hành chính sẽ mở rộng thành phố trên cơ sở tiếp nhận một phần diện tích và dân số của thị xã Phú Mỹ để bảo đảm đủ tiêu chuẩn cả về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thành phố trực thuộc tỉnh. Xây dựng phát triển thành phố đạt đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại II theo quy định về phân loại đô thị.

Sau năm 2030, Bà Rịa nằm ở vị trí trung tâm của khu vực dự kiến thành lập thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu trực thuộc Trung ương.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính các đô thị

Căn cứ các tiêu chuẩn theo quy định, giai đoạn 2023 - 2025: dự kiến sáp nhập xã Long Mỹ vào thị trấn Phước Hải (thuộc huyện Đất Đỏ). Giai đoạn 2026 - 2030: dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Bà Rịa và thành phố mới Phú Mỹ; sáp nhập xã Phước Hưng vào thị trấn Long Hải.

Nội dung cụ thể về sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; xác định ranh giới, quy mô diện tích, dân số, tên gọi của từng đơn vị hành chính sẽ thực hiện theo Đề án trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn

Tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn gắn với đặc trưng sinh thái của từng khu vực; kết cấu hạ tầng các khu dân cư nông thôn phát triển đồng bộ với hạ tầng sản xuất nông nghiệp, bảo đảm liên kết với hệ thống hạ tầng của vùng nội thị; đồng thời phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, hoặc phù hợp với định hướng đô thị hóa, với lộ trình phát triển đô thị tại các khu vực phát triển đô thị.

Phát triển lãnh thổ khu vực nông thôn nhằm thúc đẩy phát triển các hoạt động dịch vụ cho đô thị, cung cấp thị trường lao động và là môi trường cư trú tốt cho

một số đối tượng dân cư đô thị. Đối với các vùng dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) được hình thành trên cơ sở các điểm dân cư xã, thôn, ấp hiện có. Các khu dân cư ven biển có khả năng phát triển hoạt động du lịch trải nghiệm, định hướng chuyển đổi sang hoạt động kinh tế dịch vụ phục vụ du lịch.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU CHỨC NĂNG

1. Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư vào 13 khu công nghiệp đang hoạt động; hoàn thành các thủ tục và triển khai đầu tư hạ tầng 04 khu công nghiệp đã có trong quy hoạch; bổ sung quy hoạch 07 khu công nghiệp mới. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 24 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 16.052ha, đất khu công nghiệp phân bổ chỉ tiêu sử dụng đến năm 2030 là 10.755ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Phương án phát triển cụm công nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư vào 11 cụm công nghiệp đã thành lập; quy hoạch phát triển 05 cụm công nghiệp. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 16 cụm công nghiệp, với tổng diện tích đất 547ha.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

3. Phương án phát triển khu du lịch

Phát triển hình thành các vùng, khu du lịch gồm:

- Vùng đô thị du lịch thành phố Vũng Tàu và phụ cận (Long Sơn, Gò Găng) trở thành đô thị du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế, tập trung phát triển các sản phẩm du lịch thương mại, công vụ, hội nghị - hội thảo (MICE), nghỉ dưỡng biển, vui chơi, giải trí chất lượng cao…

- Khu du lịch quốc gia Long Hải - Phước Hải và phụ cận phát triển chủ đạo khu nghỉ dưỡng ven biển.

- Khu du lịch quốc gia Hồ Tràm - Bình Châu (huyện Xuyên Mộc) và vùng phụ cận phát triển chủ đạo thành khu du lịch nghỉ dưỡng gắn với thiên nhiên rừng, biển; giải trí chất lượng cao.

- Khu du lịch quốc gia Côn Đảo phát triển trở thành khu du lịch sinh thái biển đảo và văn hóa - lịch sử, đặc sắc tầm cỡ khu vực và quốc tế có sức cạnh tranh cao, phát huy các giá trị của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo.

4. Phương án phát triển các khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

a) Phát triển các khu bảo tồn: bảo vệ, nâng cao chất lượng 02 khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia, gồm:

- Bảo tồn và sử dụng bền vững các hệ sinh thái tự nhiên, quan trọng trên cạn, trên biển và đáy biển Vườn quốc gia Côn Đảo tại huyện Côn Đảo.

- Bảo tồn và sử dụng bền vững các hệ sinh thái tự nhiên, quan trọng Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu.

b) Khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

Các khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa bao gồm: toàn bộ các khu vực thuộc Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo, các khu vực cắm mốc ranh giới các di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia và cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền công nhận.

Thực hiện các chương trình, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích. Phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích lịch sử, văn hóa, nhằm phục vụ công tác giáo dục truyền thống lịch sử, đồng thời phục vụ cho hoạt động du lịch.

5. Phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung

Xây dựng các vùng chuyên canh cây trồng, phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh lúa, hồ tiêu, cây ăn quả đặc sản…

Phân bố hợp lý các vùng chăn nuôi tập trung, khoanh định các vùng chăn nuôi có điều kiện, vùng không được phép chăn nuôi; các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Bảo vệ diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất theo quy hoạch lâm nghiệp, quản lý diện tích rừng bền vững; bảo đảm hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái và đa dạng sinh học; bảo vệ nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

6. Phương án xác định khu quân sự, an ninh

- Các khu quân sự, an ninh đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất do Thủ tướng Chính phủ phân bổ.

- Việc bố trí xây dựng các công trình quốc phòng trên địa bàn được thực hiện theo bản đồ xác định các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng của Bộ Quốc phòng phê duyệt. Điều chỉnh diện tích đất quốc phòng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh khi phương án được Bộ Quốc phòng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Khu vực phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn (PCCC&CNCH): bố trí các công trình hạ tầng phòng cháy chữa cháy tại trung tâm các huyện, thành phố, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và địa bàn trọng điểm có nguy cơ về cháy nổ, đảm bảo thuận tiện về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc và đáp ứng các quy định hiện hành.

7. Phương án phát triển các khu chức năng khác

- Hình thành khu thương mại tự do (Free Trade Zone) gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ, bao gồm hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ hoàn chỉnh (nội dung phát triển khu thương mại tự do sẽ thực hiện theo đề án riêng, trình cấp có thẩm quyền theo quy định).

- Phát triển các tổ hợp đô thị, dịch vụ, trung tâm logistics, cảng cạn cung cấp dịch vụ vận tải, kho bãi gắn với hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải và kết nối với Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Khu chức năng văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch: đầu tư xây dựng một số trung tâm dịch vụ, thể thao, văn hóa quy mô lớn, đủ năng lực tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa cấp quốc gia và quốc tế.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

VI. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Phương án phát triển mạng lưới giao thông

a) Đường bộ

Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, liên hoàn, kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông quốc gia, vùng và nội tỉnh, tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt, hiệu quả.

- Phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia: phát triển mạng lưới đường bộ quốc gia trên địa bàn tỉnh, gồm: Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, Quốc lộ 55, Quốc lộ 56, Quốc lộ 51, Quốc lộ 51C. Quy mô các tuyến đường thực hiện theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng các đoạn tuyến quốc lộ tránh các đô thị: tuyến tránh Quốc lộ 51 qua thành phố Bà Rịa, tuyến tránh Quốc lộ 55 qua thị trấn Phước Bửu và thị trấn Đất Đỏ.

- Phương án phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh: đến năm 2030, Bà Rịa - Vũng Tàu có 22 tuyến đường tỉnh, trong đó có 12 tuyến hiện hữu và 10 tuyến bổ sung theo quy hoạch:

+ Đối với 12 tuyến đường tỉnh hiện hữu: đầu tư nâng cấp, điều chỉnh hướng tuyến của một số đoạn và xây dựng nối dài các đoạn tuyến chưa được hình thành để bảo đảm các thông số kỹ thuật, hình thành mạng lưới giao thông thông suốt, bảo đảm phục vụ thuận lợi cho sản xuất và đời sống nhân dân.

+ Đối với 10 tuyến đường tỉnh bổ sung mới: điều chỉnh một số đường hiện hữu, nâng cấp và đầu tư các đoạn mở mới để hình thành mạng lưới giao thông thông suốt, gồm: ĐT992B (đường Phước Hòa - Cái Mép); ĐT992C (đường 965); ĐT994B (đường trục chính Bà Rịa - Vũng Tàu); ĐT994C (đoạn đường QL51 chuyển thành đường địa phương); ĐT994D (đường 30/4); ĐT994E (đường Hoàng Sa); ĐT995C (Nghĩa Thành - Cù Bị); ĐT996D (Châu Đức - Long Điền); ĐT999B (Hồ Cốc - Hòa Hiệp); đường vòng huyện Côn Đảo.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo).

b) Cảng biển

Phát triển hệ thống cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu với quy mô, chức năng cảng đặc biệt, bao gồm các khu bến: Cái Mép, Thị Vải, Sao Mai - Bến Đình, Bến cảng khách quốc tế Vũng Tàu, Long Sơn, sông Dinh, Côn Đảo và các bến cảng dầu khí ngoài khơi. Phạm vi quy hoạch, chức năng, cỡ tàu thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện theo Quy hoạch chi tiết vùng đất vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Cảng cạn

Phát triển hệ thống cảng cạn nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu, tăng năng lực thông qua hàng hóa của hệ thống cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu với các cụm cảng cạn trong hành lang vận tải Thành phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu, gồm: Cụm cảng cạn Mỹ Xuân, Cụm cảng Phú Mỹ - Phước Hòa, Cảng cạn Phú Mỹ (KCN Phú Mỹ III), Cảng cạn Phước Hòa (cảng cạn Cái Mép). Nội dung phát triển cụ thể hệ thống cảng cạn thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Đường thủy nội địa

Phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia, các hành lang vận tải và các tuyến vận tải thủy trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phát triển các tuyến vận tải đường thủy nội địa địa phương thuộc khu vực đất liền trên 25 con sông - rạch các cấp từ cấp I đến cấp VI. Hệ thống cảng thủy nội địa 94 cảng, bến thủy nội địa, gồm 50 cảng, bến hiện hữu đang hoạt động và quy hoạch phát triển 44 dự án cảng, bến thủy nội địa và bến chuyên dùng phục vụ du lịch. Tại huyện Côn Đảo, duy trì 29 bến thủy nội địa đang hoạt động, bổ sung quy

hoạch nhóm bến chuyên dùng phục vụ du lịch trên địa bàn huyện tại các khu vực Hòn Bà, Vịnh Đầm Tre, Họng Đầm và Bãi Đất Dốc.

(Chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo)

đ) Đường sắt

- Xây dựng tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bổ sung quy hoạch 02 nhánh kết nối tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu với hệ thống cảng biển: Nhánh 1: dài 5,3km kết nối vào khu cảng biển Thị Vải; Nhánh 2: dài 9,1km kết nối vào khu cảng biển Cái Mép và trung tâm logistics Cái Mép Hạ.

- Đường sắt đô thị: sau năm 2030, nghiên cứu đầu tư xây dựng 03 tuyến đường sắt đô thị, gồm: Tuyến số 1: hoạt động chính trên đường ven biển và bao quanh khu nội thành của thành phố Vũng Tàu; Tuyến số 2: kết nối các đô thị ven biển Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Hồ Tràm, Bình Châu; Tuyến số 3: kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ (tuyến này có phương án kết nối với Cảng hàng không quốc tế Long Thành và thành phố Nhơn Trạch thuộc tỉnh Đồng Nai).

e) Cảng hàng không/sân bay

- Phát triển cảng hàng không Côn Đảo: quy mô, cấp sân bay, công suất thiết kế, diện tích đất dự kiến thực hiện theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Quy hoạch 02 sân bay chuyên dùng:

+ Sân bay Gò Găng thay thế sân bay Vũng Tàu hiện nay để chuyển sang mục đích phát triển thương mại dịch vụ theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Vũng Tàu đến năm 2035; là sân bay cấp 3C, diện tích đất dự kiến khoảng 248,5ha.

+ Sân bay Đất Đỏ là sân bay cấp 4C, diện tích đất dự kiến khoảng 244,3ha.

g) Công trình hạ tầng giao thông khác

- Bến xe: dự kiến đến năm 2030, toàn tỉnh có 20 bến xe, gồm: thành phố Vũng Tàu 02 bến, thành phố Bà Rịa 03 bến, thị xã Phú Mỹ 02 bến, huyện Châu Đức 04 bến, huyện Long Điền và Đất Đỏ 06 bến, huyện Xuyên Mộc 03 bến.

- Xây dựng mới các trạm dừng nghỉ trên các tuyến cao tốc và các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh bảo đảm phục vụ thuận lợi cho hoạt động vận tải và nhu cầu của nhân dân.

2. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện

- Đầu tư các dự án nguồn điện cấp quốc gia, lưới điện 500kV, 220kV theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước thực hiện đầu tư và cải tạo lưới điện theo quy hoạch. Ưu tiên nguồn điện phục vụ cho sản xuất và cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, phát triển các nguồn điện hiện có trên địa bàn tỉnh; phát triển mới một số nhà máy điện sinh khối, điện sản xuất từ rác thải, chất thải rắn nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu, nâng cao hiệu quả kinh tế, gắn với thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường. Triển khai đầu tư các dự án điện gió phục vụ xuất khẩu, sản xuất năng lượng mới. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới trạm và đường dây 220kV, 110kV để đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt.

(Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo)

3. Phương án phát triển hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt

- Triển khai các dự án kho dự trữ xăng dầu, khí đốt cấp quốc gia; đường ống xăng dầu, khí đốt; các dự án xử lý/hóa lỏng khí theo Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đầu tư xây dựng các kho xăng dầu cấp tỉnh nhằm bảo đảm dự trữ xăng dầu, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn.

(Chi tiết tại Phụ lục IX kèm theo)

4. Phương án phát triển mạng lưới viễn thông

- Duy trì hoạt động hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng hiện tại; phát triển thêm các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của xã hội về dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ.

- Phát triển mới các trạm thu, phát sóng đáp ứng nhu cầu, đảm bảo cung cấp dịch vụ cho mọi người dân. Tập trung ưu tiên phát triển trạm thu, phát sóng tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các địa điểm du lịch và Côn Đảo. Phát triển hạ tầng mạng cáp viễn thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngầm hóa mạng cáp viễn thông khu vực đô thị trên toàn tỉnh; xây dựng cột treo cáp viễn thông phù hợp với điều kiện từng khu vực. Đẩy nhanh chuyển đổi số ở các lĩnh vực: giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, giao thông, năng lượng, tài nguyên môi trường… Phát triển hệ thống cáp quang biển quốc tế, hướng tới hình thành trung tâm dữ liệu vùng (HUB) tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo.

5. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước

- Phát triển hạ tầng thủy lợi bảo đảm tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước cho nông nghiệp, dân sinh, các ngành kinh tế, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả với trường hợp bất lợi nhất, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng hồ chứa nước Sông Ray 2 và các hồ chứa nước nhỏ phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng tại Côn Đảo và một số địa bàn khác trong đất liền.

- Phát triển các nhà máy nước và mạng lưới truyền tải, cấp nước, cung cấp nước đầy đủ, bảo đảm chất lượng cho đời sống Nhân dân cả ở đô thị, nông thôn; cấp nước cho các hoạt động dịch vụ và sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục X kèm theo)

6. Phương án phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, các khu xử lý chất thải, nghĩa trang

a) Phương án thoát nước mưa

Thoát nước mưa theo lưu vực các trục tiêu thoát nước trên địa bàn tỉnh, gồm: lưu vực thoát nước sông Thị Vải cho khu vực thị xã Phú Mỹ; lưu vực sông Dinh cho khu vực Châu Đức, Long Điền, thành phố Bà Rịa và một phần thành phố Vũng Tàu; lưu vực sông Ray cho khu vực huyện Xuyên Mộc, Đất Đỏ; lưu vực suối Chùa cho khu vực phía Đông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Phương án thoát nước thải

- Thoát nước thải thực hiện theo các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch khu chức năng, với các giải pháp thu gom, xử lý phù hợp với từng loại nước thải (nước thải sinh hoạt, nước thải từ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nước thải từ hoạt động chế biến thủy sản, nước thải y tế…).

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị: Vũng Tàu (giai đoạn 2), Bà Rịa, Phú Mỹ, Long Điền, Phước Hải, Đất Đỏ, Ngãi Giao, Phước Bửu, Kim Long, khu trung tâm Côn Đảo và các đô thị mới theo quy hoạch.

c) Khu xử lý chất thải

- Tiếp tục duy trì hoạt động và mở rộng diện tích khu xử lý chất thải rắn tại Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế, bùn cặn phát sinh trên địa bàn. Đối với chất thải nguy hại có nguồn gốc phóng xạ tự nhiên phát sinh trên địa bàn tỉnh thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy hoạch ngành quốc gia, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về năng lượng nguyên tử.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, tổ chức phân loại rác sinh hoạt tại nguồn; thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phù hợp, giảm nhanh lượng chất thải phải chôn lấp. Đến năm 2030, chất thải rắn sinh hoạt, sau khi phân loại, cơ bản được xử lý theo

các mô hình kinh tế tuần hoàn: tái chế, sản xuất phân hữu cơ và công nghệ đốt, phát điện.

- Xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện tại Tóc Tiên (Thị xã Phú Mỹ), khu công nghiệp Đất Đỏ 1 và tại thành phố Vũng Tàu để kết hợp với các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ tái chế, sản xuất phân bón hữu cơ, bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực đất liền của tỉnh. Đối với Côn Đảo sẽ xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt - phát điện cho riêng Côn Đảo.

- Bố trí các trạm trung chuyển rác đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, trong thời gian chờ vận chuyển đến nơi xử lý.

d) Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ

- Duy trì các nghĩa trang theo hiện trạng và bổ sung nghĩa trang theo các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, phù hợp với quy mô dân số. Không mở rộng các nghĩa trang nhỏ tại các xã, thị trấn tại các huyện, từng bước hạn chế chôn cất và tiến tới đóng cửa các nghĩa trang nhỏ.

- Duy trì hoạt động đài hỏa táng Long Hương; xây dựng nhà tang lễ gắn với đài hỏa táng và khu lưu tro Côn Đảo. Quy hoạch xây dựng cơ sở hỏa táng và triển khai đầu tư khi cần thiết tại các nghĩa trang được quy hoạch. Xây dựng nhà tang lễ tại các đô thị Vũng Tàu, Phú Mỹ theo quy hoạch chung đô thị.

(Chi tiết tại Phụ lục XI kèm theo)

7. Phương án phát triển phòng cháy, chữa cháy

- Xây dựng và phát triển hợp lý mạng lưới hạ tầng phòng cháy, chữa cháy; hoàn thiện tổ chức, mô hình phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Nghiên cứu hình thành Trung tâm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Vùng Đông Nam Bộ tại Bà Rịa - Vũng Tàu để ứng phó với các sự cố tràn dầu, hóa chất trên địa bàn toàn Vùng.

- Xây dựng hệ thống giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ phải đảm bảo đủ rộng và đủ tải để xe chữa cháy hoặc cứu nạn, cứu hộ dài

nhất, rộng nhất, cao nhất và nặng nhất (thường là xe thang) của lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tiếp cận được.

- Hệ thống cung cấp nước chữa cháy đảm bảo đáp ứng kịp thời nước chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Hệ thống thông tin liên lạc phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ phải đảm bảo tuân thủ theo quy định và được kết nối với các đơn vị tỉnh lân cận và Trung ương.

- Xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại của lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, được bố trí đảm bảo mỗi huyện có tối thiểu 01 đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

(Chi tiết tại Phụ lục XII kèm theo)

8. Phương án phát triển hạ tầng đô thị và phát triển nhà ở

- Phát triển hạ tầng các đô thị bảo đảm đạt các tiêu chí tương ứng với từng loại đô thị theo quy hoạch. Đối với hạ tầng các đô thị có địa giới liền kề như: Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ, Long Điền, Long Hải, quy hoạch và đầu tư các công trình hạ tầng đô thị dùng chung để phát huy hiệu quả, tạo kết nối giữa các đô thị để hướng tới hình thành đô thị chung, thống nhất.

- Phát triển nhà ở theo các chương trình phát triển đô thị, đa dạng hóa các loại nhà ở như nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; nhà ở thương mại, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, trong đó ưu tiên phát triển nhà ở chung cư cao tầng kèm theo hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đầy đủ các công trình dịch vụ công cộng tiện ích, mật độ xây dựng thấp, tăng mật độ cây xanh và nâng cao hệ số sử dụng đất, tạo môi trường sống chất lượng cao. Đối với huyện Côn Đảo, chỉ quy hoạch phát triển các dự án nhà ở phục vụ cho nhu cầu của người dân sinh sống, làm việc tại huyện Côn Đảo, hạn chế tình trạng dân nhập cư quá mức ra đảo.

VII. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI

1. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng y tế

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở y tế đồng bộ, hiện đại. Phát triển bệnh viện đa khoa tỉnh là bệnh viện hạng I và là bệnh viện vệ tinh của các bệnh

viện Trung ương, hình thành mạng lưới y tế hiện đại, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu chăm sóc, khám chữa bệnh cho Nhân dân. Đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện đa khoa đạt tiêu chuẩn hạng I, chuyên khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng II, các trung tâm y tế của các huyện đạt tiêu chuẩn hạng II, III. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trạm y tế xã, phường, thị trấn, bảo đảm 100% đạt chuẩn quốc gia về tiêu chí cơ sở vật chất.

- Thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực y tế, nhất là đầu tư xây dựng mới các bệnh viện tư nhân với quy mô hiện đại và chất lượng cao. Khuyến khích đầu tư các trung tâm dưỡng lão, trung tâm phẫu thuật thẩm mỹ và các cơ sở y tế chất lượng cao ngoài công lập.

(Chi tiết tại Phụ lục XIII kèm theo)

2. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giáo dục và đào tạo

Xây dựng mới, nâng cấp hệ thống trường phổ thông và mầm non bảo đảm kiên cố, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn theo quy định và phục vụ nhu cầu của nhân dân. Khuyến khích, thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục - đào tạo ngoài công lập; phân bố trường học phù hợp với quy mô dân số, số lượng học sinh của từng địa bàn, bảo đảm bán kính phục vụ hợp lý.

(Chi tiết tại Phụ lục XIV kèm theo)

3. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đầu tư cơ sở vật chất các trung tâm giáo dục thường xuyên ở cấp huyện, bảo đảm yêu cầu chuẩn hóa, đồng bộ để thực hiện hiệu quả chức năng giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Thành lập Trường Cao đẳng Y tế trên cơ sở nâng cấp trường Trung học Y tế, phát triển Trường Cao đẳng Du lịch thành cơ sở đào tạo nhân lực du lịch chất lượng cao, phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đủ năng lực thực hiện chức năng trung tâm đào tạo nghề và thực hành nghề chất lượng cao cấp Vùng, tiếp cận trình độ khu vực ASEAN và các nước G20, đáp

ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế trụ cột của tỉnh. Phát triển trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành trường đại học ứng dụng có uy tín trong nước và quốc tế, đạt chuẩn kiểm định chất lượng mạng lưới các trường đại học ASEAN; Trường đại học Dầu khí (PVU) trở thành một trong những Trường đại học đào tạo chuyên ngành dầu khí có uy tín của khu vực Đông Nam Á và Châu Á vào năm 2035. Thành lập phân hiệu của trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đảm bảo phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bổ sung các khu chức năng về giáo dục và đào tạo vào các quy hoạch đô thị mới tại thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và huyện Long Điền để thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục đào tạo chất lượng cao trong nước và quốc tế.

4. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao

- Hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; nâng cấp các thiết chế văn hóa thể thao cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn. Đầu tư hạ tầng bảo đảm kết nối số của các thư viện cấp huyện với thư viện cấp tỉnh và hệ thống thư viện quốc gia.

- Đầu tư các công trình văn hóa thể thao quy mô lớn, hiện đại (khu phức hợp thể thao, sân vận động, nhà thi đấu…) đủ điều kiện tổ chức các giải thể thao, chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật, đăng cai các giải thể thao, các chương trình văn hóa cấp quốc gia và quốc tế, gắn với hoạt động du lịch và hỗ trợ du lịch.

(Chi tiết tại Phụ lục XV kèm theo)

5. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng thương mại

- Phát triển hạ tầng thương mại hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi) ở các đô thị. Tại thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thành phố mới Phú Mỹ xây dựng trung tâm thương mại hạng II, III và xây dựng siêu thị các loại phù hợp với quy mô dân số. Đối với các đô thị loại IV, loại V xây dựng các trung tâm thương mại hạng III phù hợp với nhu cầu của dân cư đô thị.

- Xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng các chợ hạng I, chợ đầu mối, chợ chuyên doanh nông sản, hải sản thuộc các đô thị: Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ và tại một số trung tâm các huyện. Nâng cấp, sắp xếp các chợ hạng II, hạng III bảo đảm các yêu cầu thuận lợi phục vụ đời sống nhân dân và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Phát triển các chợ đêm phục vụ du lịch tại các đô thị Vũng Tàu, Bà Rịa, Long Hải, Hồ Tràm, Bình Châu.

6. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng bảo trợ xã hội

- Xây mới Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh tại huyện Châu Đức. Đầu tư một số cơ sở chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao tại huyện Long Điền, huyện Xuyên Mộc; mở rộng nhà tiếp đón người có công huyện Côn Đảo.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng viện dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi và đối tượng tự nguyện khác (khuyến khích đầu tư xây dựng mô hình Viện dưỡng lão trong các dự án, khu đô thị du lịch kết hợp với phát triển du lịch).

- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp, cơ sở cai nghiện ma túy; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ngoài công lập.

7. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đảm bảo thực hiện các chức năng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển các cơ sở nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

- Hình thành các khu nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ tại các khu vực phát triển đô thị thuộc thành phố Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu. Đầu tư Khu khoa học và công nghệ biển tại thành phố Vũng Tàu; xây dựng Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, Trạm ứng dụng chuyển giao công nghệ Côn Đảo; nâng cấp Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Thu hút đầu tư các khu thực nghiệm, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, khu nông nghiệp công nghệ cao gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp.

- Bổ sung các khu chức năng về khoa học và công nghệ vào quy hoạch đô thị tại các khu vực phát triển đô thị mới thuộc thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và huyện Long Điền để thu hút đầu tư các cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ...

VIII. PHÂN BỔ, KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG MẶT NƯỚC VEN BIỂN

1. Phân bổ và khoanh vùng đất đai

Nguồn lực đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hóa, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế, được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm, bền vững với tầm nhìn dài hạn; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh. Đảm bảo việc bố trí sử dụng đất hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ và nhu cầu sử dụng đất đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển của tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục XVI kèm theo)

2. Phương án sử dụng mặt nước ven biển

Phương án sử dụng mặt nước ven biển được xác định phân bổ theo các tiêu chí phân vùng sử dụng cho mục đích: quốc phòng, an ninh; các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn sinh cảnh, dự trữ sinh quyển; phát triển các ngành kinh tế biển: du lịch biển, khu vực cảng và dịch vụ cảng đã được quy hoạch; các vùng ngư trường khai thác hải sản; nuôi trồng thuỷ sản; khu vực phát triển các nguồn năng lượng tái tạo; vùng khai thác dầu khí và khoáng sản biển; xây dựng khu công nghiệp ven biển; phát triển đô thị ven biển…

IX. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG LIÊN HUYỆN, VÙNG HUYỆN

1. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện

Đối với quy hoạch phát triển vùng liên huyện, thực hiện phân định đối với 07 đơn vị hành chính cấp huyện trong đất liền (trừ huyện Côn Đảo có tính chất biệt

lập về vị trí địa lý) và đề xuất phân chia thành 2 vùng liên huyện, theo cấu trúc không gian vùng gồm:

a) Vùng liên huyện phía Tây

- Phạm vi bao gồm địa giới hành chính hiện hữu của thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ.

- Tính chất chủ yếu: là vùng phát triển đô thị lớn của tỉnh, định hướng trở thành khu vực nội thành của thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu, tập trung phát triển công nghiệp, cảng biển, đa dạng các ngành dịch vụ, nơi đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh; là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh.

b) Vùng liên huyện phía Đông

- Phạm vi bao gồm địa giới hành chính hiện hữu của các huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, Long Điền và huyện Châu Đức.

- Tính chất chủ yếu: là vùng phát triển du lịch, sản xuất nông nghiệp với chủ đạo là nông nghiệp sinh thái, hữu cơ. Phát triển mạng lưới đô thị quy mô nhỏ (chủ yếu đô thị loại V) làm hạt nhân phát triển của từng tiểu vùng, xây dựng nông thôn mới với hệ thống hạ tầng đồng bộ, đầy đủ tiện ích, điều kiện sống, đời sống nông thôn tiệm cận với khu vực đô thị.

2. Phương án quy hoạch xây dựng vùng huyện

Quy hoạch các vùng huyện đảm bảo phù hợp với mục tiêu định hướng phát triển tổng thể của tỉnh gồm:

a) Vùng huyện Châu Đức

- Tính chất: là vùng phát triển tổng hợp nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

- Định hướng phát triển: tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ ở phần phía Tây Quốc lộ 56 đến tiếp giáp với thị xã Phú Mỹ và tỉnh Đồng Nai, phát huy vai trò động lực thúc đẩy từ các tổ hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc tuyến đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Phần phía Đông Quốc lộ 56, tập trung phát triển nông nghiệp, chủ yếu là cây lâu năm.

- Hạt nhân phát triển là thị trấn Ngãi Giao và các địa bàn định hướng phát triển đô thị mới: Kim Long, Suối Nghệ và Cù Bị.

b) Vùng huyện Xuyên Mộc

- Tính chất: là vùng phát triển tổng hợp nông nghiệp, dịch vụ du lịch.

- Định hướng phát triển: tập trung phát triển dịch vụ du lịch ở phần phía Nam Quốc lộ 55 đến tiếp giáp với Biển Đông, phát huy vai trò trục động lực dịch vụ du lịch dọc tuyến đường ĐT994; phát triển nông nghiệp, khai thác nuôi trồng thủy sản hài hòa với phát triển du lịch. Phần phía Bắc Quốc lộ 55, tập trung phát triển nông nghiệp, chủ yếu là cây lâu năm.

- Hạt nhân phát triển là các thị trấn: Phước Bửu, Bình Châu, Hồ Tràm và Hòa Bình.

c) Vùng huyện Đất Đỏ - Long Điền

- Tính chất: là vùng phát triển tổng hợp nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

- Định hướng phát triển: tập trung phát triển công nghiệp, dịch vụ ở phần phía Bắc Quốc lộ 55, với khu công nghiệp Đất Đỏ I. Phần phía Nam Quốc lộ 55 đến tiếp giáp với Biển Đông phát triển dịch vụ du lịch, phát huy vai trò trục động lực dịch vụ du lịch dọc tuyến đường ĐT994. Phát triển nông nghiệp, khai thác nuôi trồng thủy sản hài hòa với phát triển du lịch.

- Hạt nhân phát triển là các thị trấn: Long Điền, Đất Đỏ, Long Hải, Phước Hải.

d) Vùng huyện Côn Đảo

- Tính chất: là khu du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái biển đảo quốc gia, tầm cỡ khu vực và quốc tế; là khu vực bảo tồn di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, có giá trị tôn vinh và giáo dục truyền thống lịch sử; là khu vực bảo tồn hệ sinh thái đa dạng, rừng, biển của quốc gia và quốc tế; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh.

- Định hướng phát triển: trở thành đô thị sinh thái biển.

(Xem tiếp Công báo số 1355 + 1356)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng